

QUAN NIỆM NHÂN SINH CỦA F. W. NIETZSCHE TRONG “ZARATHUSTRA ĐÃ NÓI NHƯ THẾ”

NGUYỄN TIẾN DŨNG^(*),
HOÀNG ĐỨC BÌNH^(**)

“Zarathustra đã nói như thế” là tác phẩm được coi là đỉnh cao của nhà triết học người Đức Friedrich Wilhelm Nietzsche (1844-1900). Nội dung sách gồm bốn phần, được viết trong thời gian từ năm 1883 đến năm 1885. Cuốn sách đã gây tranh luận sôi nổi trong giới học thuật cả Đông lẫn Tây, trong đó có cả các học giả Kitô giáo, bởi Nietzsche đã xem xét giá trị nhân sinh của phương Tây nói riêng và của cả nhân loại nói chung trong cách nhìn phủ định để làm tiền đề đưa ra một mẫu người mới - siêu nhân.

Từ phương diện học thuật và trong không khí hội nhập hiện nay, chúng tôi muốn được đóng góp một tiếng nói nhỏ vào việc tiếp cận tư tưởng phương Tây thông qua quan niệm nhân sinh của Nietzsche trong tác phẩm “Zarathustra đã nói như thế”.

I. Thực tế châu Âu thế kỷ XIX đã đặt Nietzsche vào tình huống phải lựa chọn khi xem xét và đánh giá về cuộc sống và ý nghĩa cuộc sống giữa hai luồng tư tưởng hàng ngày len lỏi vào từng ngõ ngách của đời sống: tư tưởng Kitô giáo và tư tưởng truyền thống đã được cô lại trong các quy tắc bất di bất dịch mà người ta quen gọi là các nguyên lý của đạo đức, những chuẩn mực của văn hóa.

Trong khi mọi người ca tụng một châu Âu bình an, người châu Âu tự hào vì đã có một bảng giá trị tuyệt hảo định hướng cho hành động, các tín đồ thì thậm chí sẵn niềm vui khi tiếng chuông nhà thờ ngân nga chiêu tuyết cho những tâm hồn lầm lạc về lại vòng tay của Chúa. Cuộc sống thanh bình. Xã hội

thanh bình. Nietzsche lại suy nghĩ ngược lại. Ông cho rằng châu Âu không phải là xã hội phồn thịnh và những giá trị làm nên sự kiêu căng của châu Âu chỉ là những giá trị ảo, và xa hơn nữa, ông còn cho rằng châu Âu ngày càng xa lạ với xã hội loài người, vì cho đến nay vẫn chưa có con người thực sự. Bởi vậy, các triết gia phải chung tay để tác thành một xã hội đúng nghĩa người nhất.

Trong “Zarathustra đã nói như thế” (1), Nietzsche cho rằng chỉ có thể bắt đầu việc tháo bỏ những giá trị ảo như những vòng quẩn đang hành hạ con

^(*) PGS. TS. Triết học, Trưởng khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

^(**) ThS. Triết học, Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế.

người bằng cách, phải thay đổi triệt để các quan niệm hiện hành và có một hệ thống thang bậc mới về giá trị nhân sinh. Trong hệ thống giá trị mới này những giá trị về mặt sinh học, sự đam mê, lòng cuồng say của con người phải được nêu cao vì đó là những giá trị đích thực nhất. Và để xây dựng một hệ thống giá trị mới, Nietzsche bắt đầu bằng việc soát lại và xem xét kỹ các bảng giá trị ở tất cả các khía cạnh tôn giáo, đạo đức, văn hóa... trên trục trung tâm là ý nghĩa của hiện tồn và hướng đi lên của con người trong cuộc nhân sinh.

Trước hết, Nietzsche khẳng định rằng châu Âu chưa có bảng giá trị đích thực, vì giá trị chỉ được xác định là giá trị khi nó phản ánh đúng giá trị, nghĩa là bảng giá trị phải được xây dựng trong giá trị, không thể kiến thiết một giá trị bên ngoài giá trị. Nói cách khác, người châu Âu đang xác định giá trị thật của sinh tồn bằng những quan hệ bên ngoài giá trị như các tín điều của tôn giáo, những phong tục tập quán khô cứng, những chuẩn mực máy móc... Vì thế, cái con người có chỉ là ảo, cái con người thực sự cần lại không có. Xã hội như một cuộc đuối bắt giữa thừa và thiếu. Trong sự đuối bắt đó, con người lại bằng lòng với cái thừa mà quên mất cái thiếu. Sự tha hóa, băng hoại ngay từ bên trong mà không ai biết. Vì thế, cần thiết phải có một bảng giá trị chuẩn mới để đáp ứng được sự sinh tồn thực sự của *người*.

Nietzsche xem tôn giáo như là một trong những nguyên nhân làm tha hóa giá trị, tha hóa con người, vì thế ông quyết tâm tháo gỡ những ánh hào quang trên bầu trời mà bấy lâu nay người phương Tây đang hít thở và vui lòng với nguồn dưỡng khí đó. Theo

Nietzsche, sự biến đổi từ trên trời tất yếu sẽ dẫn đến những đổi thay ở trần gian. Như tính quy luật, mọi biến đổi đều đặt con người trước những thách thức và lựa chọn. Cuộc sống không dừng lại trong khi quan niệm về giá trị cứ đứng nguyên. Không thể lấy cái bất biến để làm thước đo cái vạn biến.

Nền tảng của những quan điểm đang ngự trị chính là đạo đức. Vì thế Nietzsche muốn làm trong sạch đạo đức để tăng cường tính hữu ích của hình thái ý thức xã hội này. Theo ông, người châu Âu đang cúi mình ngoan ngoãn trước những quan niệm đạo đức của chủ nghĩa duy lý mà thực chất là quan niệm của Kitô giáo. Đó là một thứ đạo đức, bằng những định kiến, đã bóp nát tinh thần Dionysos^(*), đưa con người vào những giấc ngủ dài, vùi dập khát vọng và đam mê, “một giấc ngủ cùng những đức hạnh phủ dưới gốc cây thuốc phiện” (1, tr.61). Với Nietzsche, đó là thứ đạo đức tâm thường, con người cần phải thức tỉnh để nhận ra điều đó, ông kêu gọi: “con người là một cái gì cần phải vượt bỏ” (1, tr.75).

Sống trong nền đạo đức ấy, con người đã bị hèn yếu. Các linh mục, các cha cố trong các giáo đường hàng ngày loan báo vào tai các tín đồ rằng *người* là bị bỏ rơi, *người* là sống trong khốn khổ, *người* là sinh linh bị quẳng vào đời, *người* đang bị bủa vây trong cô đơn... vì *người* đang mang trong mình cái tội tổ tông. Từ trên cao, Thượng đế đang giám sát và ban phát ân sủng cho con người tùy thuộc vào lòng người hướng đến Thượng đế. Tín niệm này đã hình thành

(*) Thần rượu nho, nghĩa bóng là sự thôi thúc đam mê.

nên một thứ đạo đức ban phát. Người trở thành kẻ thụ động, chờ đợi trong sự sám hối và trong cặp mắt u tối nhìn lên trời để tìm chính mình. Điều này cho thấy đạo đức Kitô giáo không phải là sự giải thoát mà là thông qua ban phát, Thượng đế đang cột chặt những đứa con bị bỏ rơi bằng những vòng kim cô lấp lánh.

Sống trong những quy định của nền đạo đức ấy, tự do của con người chỉ là bánh vẽ như một món hàng xa xỉ núp dưới cái tên mỹ miều. Mọi hoạt động của con người đều bị trói buộc bằng tình cảm đạo đức, bốn phạm luân lý. Bốn phạm và trách nhiệm như sợi dây thòng lọng (từ của Nietzsche) ngày càng thắt chặt trong từng hành vi của con người. Con người tự nguyện đánh mất mình để kiếm tìm những lời ngợi ca, sự tha thứ của người khác. Chất keo dính kết người với người chỉ còn là lòng thương hại. Người ta tán thưởng ca tụng, đấy là sự vị tha, nhưng với Nietzsche thì đó là sự sỉ nhục mình.

Nietzsche cho rằng, người phương Tây không sống mà là tồn tại. Họ kéo dài lê thê cái kiếp bong bóng xà phòng với mong muốn được lóng lánh trong sắc thái vàng tím của ánh mặt trời. Họ đâu có biết rằng họ “chẳng khác gì những con mèo và những con sói” (1, tr.151), vì vậy “biết bao vô minh và sai lầm đã trở thành thịt da xương máu của chúng ta” (1, tr.154). Trong khi đó, sống là đầy xung động, lôi cuốn và đam mê, chấp nhận và sáng tạo. Do vậy, không cần có bảng chỉ đường ở bên ngoài nó. Ý nghĩa cao cả nhất của cuộc sống là mình tự làm nên mình.

“Zarathustra đã nói như thế” là tác phẩm phản ánh sự chín muồi của tư

tưởng Nietzsche. Những ngày tháng phiêu bạt đã giúp cho Nietzsche nhận rõ nhân tình thế thái, quan hệ giữa người với người trong cái xã hội đang ở thời kỳ thịnh vượng. Việc cạo sát thực tế đã giúp cho Nietzsche hiểu về những mối liên hệ chông chéo của hiện thực đương thời. Hiểu rồi, Nietzsche lại bàng hoàng trước “những điều trông thấy mà đau đớn lòng”. Nhưng Nietzsche đã không nhìn nhận ra gốc rễ của vấn đề. Tảng băng đang trôi, Nietzsche lại chỉ tính thể tích của nó bằng phần nổi. Do vậy, Nietzsche đã quy ý nghĩa của cuộc nhân sinh vào các quan hệ đạo đức trong sự chông chéo, đan xen của hai hình thái ý thức xã hội là tôn giáo và đạo đức. Trong quan niệm của Nietzsche, đạo đức là cái trên trời rớt xuống. Nietzsche không biết rằng phải hiểu ngược lại đạo đức, tôn giáo chỉ là sự phản chiếu của cái cơ sở hiện tồn. Nhưng trong sự khúc xạ đó, bước đầu Nietzsche đã có những phán xét sắc sảo về những ảnh hưởng tiêu cực của đạo đức đối với đời sống con người.

Sau khi đã phá nền đạo đức hiện hành và những quan niệm về giá trị, ý nghĩa của cuộc sống, Nietzsche đã khởi xướng xây dựng một nền đạo đức mới. Tiền đề của nền đạo đức mới đó là: “là một đức hạnh trần thế” (1, tr.73).

Nhìn vào các nguyên tắc đạo đức của Nietzsche để làm cho người ta cảm nhận rằng, Nietzsche là người lộng ngôn và vô đạo. Trong so sánh với quan niệm hiện thời, rõ ràng tư tưởng của Nietzsche là sự đối lập. Giống như người thầy thuốc đứng trước con bệnh hoại thư chỉ có hai cách lựa chọn: chữa chạy để khôi phục hoặc cắt bỏ rồi chết. Với Nietzsche, bảng giá trị hiện thời là vô

tích sự, là hết phương cứu chữa, vì vậy cần phải cắt bỏ, cần phải thay thế. Ý nghĩa của sự loại trừ trong liên hệ này phải được xét theo tinh thần phủ định để đổi thay, chứ không theo nghĩa đen của khái niệm vô đạo đức là không đạo đức.

Nietzsche cho rằng, tất cả hành động của con người dù thiện hay ác đều có tính vị kỷ, thậm chí những hành động nhìn bề ngoài mang tính vị tha thì dưới tầng sâu của bề nổi đó vẫn là những động cơ cá nhân. “Tất cả những tên gọi của thiện, ác đều là những ẩn dụ, những tên gọi không chỉ gọi ám chỉ mà thôi. Kể diên cuồng mới muốn có tri thức về chúng” (1, tr.148). Từ đó, Nietzsche đi đến kết luận mọi hành động nếu xuất phát từ con người thì bao giờ cũng là hành động đúng, bởi đó luôn luôn là sự thoả mãn một ước muốn. Chính vì thế, mọi cái được gọi là thiện hay ác chỉ là sự nguy tạo. Chúng ta xét đoán sự vật theo nhãn quan tầm thường, mà không biết rằng các hành động xấu không bắt nguồn từ tà ý. Giống như hành động tốt cũng bắt nguồn từ ước muốn bảo toàn sự sống và khoái lạc, Nietzsche viết: “Mọi hành động xấu đều được thúc đẩy bởi bản năng tự bảo tồn, hay đúng hơn bởi ước muốn khoái lạc và tránh đau khổ về phía cá nhân” (1, tr.543).

Quan niệm này của Nietzsche đã vấp phải sự chỉ trích nặng nề của những học giả lúc bấy giờ. Không ít người đã cho Nietzsche là đang cổ vũ cho những bản năng thú tính của con người. Quả thật điều đó khó có thể chấp nhận được nếu đặt trong tương quan với ý nghĩa của đời sống được mặc định ở những “chân lý” Kitô giáo. Mọi sự biện minh sẽ trở nên thừa khi các nhận định đã trở

nên rõ ràng. Nietzsche không rơi vào trường hợp ấy. Bởi vì tiền đề xuất phát quan niệm về ý nghĩa và mục đích của đời sống con người của Nietzsche là loại bỏ những chuẩn mực được xã hội bấy lâu nay thừa nhận.

Nhưng, chính sự hăng say, quyết liệt tấn công vào giá trị truyền thống đã dẫn Nietzsche đến những nhận định vượt quá tầm nhìn của mình. Nietzsche không biết rằng những quan niệm về đạo đức trong xã hội có giai cấp không phải là một mẫu số chung của toàn xã hội. Địa vị giai cấp khác nhau sẽ có những quan điểm khác nhau khi đánh giá về một đối tượng. Trong cái đục vẫn có thể gạn lại để tìm cái trong. Nếu số toét tất cả là rơi vào chủ nghĩa hư vô, là tàn nhẫn đối với lịch sử. Sự phủ định là cần thiết, và đó là tất yếu của một quá trình phát triển, nhưng nếu lạm dụng nó thì sẽ dẫn đến sự phủ định sạch trơn, làm thay đổi ý nghĩa của sự phủ định. Tuy vậy, đằng sau những nhận định chưa thuận chiều ấy của Nietzsche đã phản ánh mặt thực tế lúc bấy giờ, không trừ Nietzsche, là cả xã hội phương Tây đang lâm vào khủng hoảng tư tưởng, khủng hoảng giá trị.

Theo Nietzsche, động lực chủ đạo của con người chính là ý chí sống. Dưới sự dẫn dắt của nó, con người giống như một thác nước, không có quyền lựa chọn. Nếu như thác nước phải tuân theo các quy luật của vật lý, và dựa vào các quy luật của vật lý mới có thể hiểu được quá trình chuyển động của dòng thác; thì với ý chí sống của con người không có sự lựa chọn nào khác ngoài phải bảo tồn sự sống, tìm kiếm lạc thú và tránh đau khổ. Do vậy, ý chí sống cũng chỉ là thác nước nhìn bề ngoài, con người

đường như có vẻ tự do nhưng về thực chất là không có. Vì thế, con người *không* nhất thiết phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình bởi: “Bất cứ con người làm gì, họ đều làm đúng - nghĩa là họ làm điều họ thấy tốt theo mức độ trí khôn của họ, là thước đo hợp lý của họ” (1, tr.326). Con người và hướng đi lên của con người là chủ đề trung tâm của “Zarathustra đã nói như thế”.

Khác với các nhà triết học tiền bối, Nietzsche không nghiên cứu con người để tìm cách giải thích cơ chế tồn tại, sự vận động của con người trong các mối quan hệ vốn có của nó; mà Nietzsche mổ xẻ phân tích con người trong hoàn cảnh châu Âu thế kỷ XIX để đi đến phủ định con người hiện tồn, xây dựng một mẫu người mới bao chứa được ước vọng về sự tiến lên của con người theo quan niệm của ông, và Nietzsche đặt tên cho mẫu người đó là siêu nhân. Và đó cũng là cái đích mà triết học cần vươn tới: “Triết học chân chính nên trở thành triết học siêu nhiên” (1, tr.167).

II. Siêu nhân là người như thế nào? Nietzsche chưa bao giờ đưa ra một định nghĩa về siêu nhân mà chỉ thông qua những ẩn dụ đặt trong sự so sánh với người hạng hai (từ của Nietzsche) để nêu lên những thuộc tính của siêu nhân. Với Nietzsche, siêu nhân có những phẩm tính sau đây: *thứ nhất*, là người không chấp nhận có tôn giáo, do vậy không có bất cứ một luận điểm nào của tôn giáo có ý nghĩa đối với siêu nhân; *thứ hai*, cuộc sống của siêu nhân là ở trên mặt đất, mọi giá trị của cuộc sống có thể đo được bằng những xung lực cuồng say trong sự hủy diệt, đam mê, không chịu bất cứ sự chi phối nào ngoài ý chí sống; *thứ ba*, hiện hữu là

quá trình sáng tạo ra giá trị, hiện sinh trong giác ngộ và giác ngộ để quy hồi vĩnh cửu và *thứ tư*, chấp nhận hư vô, tìm ý thức trong hư vô và biết vượt qua hư vô.

Khi xem xét về khái niệm siêu nhân, chúng tôi nhất trí với nhận xét của Lưu Phóng Đồng: “Siêu nhân của Nietzsche là một khái niệm có nhiều tầng lớp, có nhiều nội dung. Người ta có thể có nhiều cách giải thích khác nhau. Nội dung cơ bản của nó, siêu nhân chính là lý tưởng hoá, nhân cách hoá sức sống và bản năng của con người, tức ý chí quyền lực, là sự lý tưởng hoá nhân cách của quan niệm giá trị với giá trị con người của triết học phi lý tính và truyền thống Kitô giáo, nói cách khác là sự lý tưởng hoá và nhân cách hoá tinh thần Dionysos. Vì vậy, nên xuất phát từ toàn bộ triết học của Nietzsche, đặc biệt là khuynh hướng cơ bản của thuyết ý chí quyền lực để tìm hiểu và đánh giá triết học siêu nhân của ông” (2, tr.170-171). Nhưng chúng tôi lại chưa thoả mãn với nhận định của tác giả: “Về ý nghĩa nào đó, siêu nhân của Nietzsche dùng để thay Chúa Kitô giáo, và khái niệm lý tính tuyệt đối của Triết học phi lý tính truyền thống có ý nghĩa là Chúa” (1, tr.167). Theo chúng tôi, Nietzsche không chấp nhận bất cứ loại hình tôn giáo nào. Cái chết của Thượng đế về bản chất là một hiệu lệnh xoá bỏ tôn giáo, vì vậy không có lý gì phải tạo ra một Thượng đế mới. Siêu nhân thay Thượng đế chỉ nên hiểu theo nghĩa con người có toàn quyền định đoạt và kiến thiết mình như Thượng đế của Kitô giáo.

Việc xác định các phẩm tính của siêu nhân không chỉ dừng lại ở mục đích xác định nội hàm của khái niệm siêu

nhân, mà còn thể hiện trật tự logic của chủ đề được trình bày trong tác phẩm “Zarathustra đã nói như thế”. Có thể nói, nếu ví Triết học của Nietzsche là một hình chóp thì đỉnh cao của nó là siêu nhân. Các phẩm tính của siêu nhân biểu hiện trật tự tịnh tiến. Chính vì thế, khi trình bày về siêu nhân phải tuân theo logic của sự biến đổi tăng dần đó.

Phương cách xây dựng siêu nhân của Nietzsche được triển khai theo kiểu tam đoạn luận. Con người cổ truyền vẫn là con người bằng xương bằng thịt, hít thở và tồn tại trong xã hội, nhưng vì không làm chủ được các giá trị của mình nên sa vào mê hồn trận của tôn giáo, của đạo đức duy lý. Cái phần xung lực đầy đam mê, sôi động, mạnh mẽ như thuốc súng đã bị ứ đọng bởi những trận mưa của nghịch lý đang hiện diện trong đời thường. Như thời đại của họ, con người truyền thống nhìn nhau, chung sống với nhau bằng những quan niệm ước lệ không thực chất, nhiều khi chỉ là võ đoán. Do vậy, cần phải bóc đi những màn che để thấy một sự thật, cho dù là sự thật không tốt đẹp: “Nếu ta lột bỏ những tấm mạng che, những khăn choàng, những sắc màu cùng những điệu bộ cử chỉ của các người, thì chỉ còn lại những cái làm hoảng sợ chim chóc” (1, tr.226). Sống trong trạng thái vong thân ấy người lấy mơ làm thực, lấy say làm tỉnh, lấy sai lầm làm thước đo chân lý. Trong cảnh sống như thế, người đã gắng gượng xây đắp cho mình một hình bóng để hướng đến và người gọi đó là vĩ nhân.

Nietzsche cho rằng, đó là sai lầm của sai lầm, vì trong tối tăm người muốn tìm tới ánh sáng, nhưng vĩ nhân là con đẻ của u mê thì làm sao có ánh

sáng để vạch đường. Với Nietzsche, thế giới này “xoay vần quanh những kẻ sáng tạo nên những giá trị mới” (1, tr.103), thế giới giống như một công trường ngổn ngang trong xây dựng, trong kiến thiết. Những kiến trúc sư tài năng phải là những người sáng tạo ra hoạ đồ không theo đường mòn, lối cũ. Sáng tạo không thể là rập khuôn. Sáng tạo là cái chưa từng nhưng đầy ý nghĩa. Nghĩa là vĩ nhân cũng chẳng hơn gì người, chính vĩ nhân cũng không biết đi đâu và về đâu, vĩ nhân là một con tằm đang sống trong một tổ kén to hơn. Bởi vậy, không ngần ngại Nietzsche gọi vĩ nhân là những con ruồi, những thằng hề đang diễn kịch bằng kịch bản của thời đại. Người đang diễn, kẻ vỗ tay trong ánh đèn màu hào nhoáng của kịch trường mà cứ nghĩ rằng đó hào quang của cuộc sống: “Chốn công trường thì đầy rẫy những thằng hề trang trọng và dân chúng lại hãnh diện hênh hoang vì những vĩ nhân của họ” (1, tr.104).

Việc Nietzsche phủ nhận vai trò của vĩ nhân trong lịch sử tất nhiên là quan điểm sai lầm. Một số các học giả trước đây đã khẳng định Nietzsche xem thường vai trò của quần chúng nhân dân và đề cao vai trò cực đoan của vĩ nhân trong lịch sử. Chúng tôi cho rằng đây là những kết luận đúng, nhưng có lẽ cần bổ sung thêm là khái niệm vĩ nhân trong Triết học Nietzsche không trùng nghĩa với quan niệm của một số trào lưu tư tưởng phương Tây. Vĩ nhân trong quan niệm của Triết học Nietzsche chỉ là con người cổ truyền được phóng to lên. Cho nên, vĩ nhân cũng là đối tượng cần phải loại bỏ trên con đường kiến thiết mẫu người lý tưởng siêu nhân.

Các thần linh theo cùng Thượng đế đã chết, điều đó không có nghĩa là siêu nhân sẽ thay Thượng đế để bảo trợ cho cuộc sống của loài người ở trần gian. Siêu nhân cũng là người nhưng là một thể hệ người mới. Nếu như con người cổ truyền sống ở trần gian thì siêu nhân phải là cắm rễ vào trong lòng đất, hút nhựa sống từ lòng đất. Siêu nhân giống như Antaios, con của thần Đất, trong thần thoại Hy Lạp. Nguồn sinh lực dũng khí là ở đấy. Xa rời mặt đất là chọn cho mình con đường bước vào hoả ngục.

Nhưng không phải ai cũng có thể trở thành siêu nhân. Siêu nhân là một cá thể toàn vẹn không liên lạc với số đông, đoạn tuyệt với quá khứ và không hướng về tương lai. Siêu nhân như một kẻ lữ hành đi trên con đường độc đạo để tự tìm kiếm và định đoạt giá trị. Hành trình của siêu nhân là hành trình sáng tạo và sáng tạo là phương thuốc màu nhiệm để xoa dịu những nỗi đau của tâm hồn. Là nguồn cảm hứng của sáng tạo, vì vậy đau khổ là cần thiết, càng nhiều đau khổ thì sự sáng tạo càng giàu ý nghĩa. Chính vì thế, siêu nhân ngạo nghễ, oai phong lẫm liệt không lệ thuộc câu thúc bởi bất cứ một ấn định nào có sẵn.

Sáng tạo là quá trình không lặp lại nên sáng tạo của siêu nhân khác với quan điểm của tôn giáo. Với Kitô giáo, sáng tạo là độc quyền của Thượng đế. Bản thân con người cũng chỉ là kết quả sáng tạo của Thượng đế và con người trở thành biểu tượng tô điểm cho sự vĩ đại của Thượng đế. Nhưng tại sao Thượng đế lại quay lại nguyên rửa, hành hạ con người bằng các tội tổ tông? Nietzsche cho rằng chính sự phản trắc của Judas

là sự cứu tinh của Thượng đế, vì nếu Judas không bán Chúa cầu vinh thì đến bao giờ Chúa mới thực hiện được sứ mệnh của Thượng đế giao phó. Với siêu nhân, sáng tạo đồng nghĩa với quá trình truy tìm giá trị cho mình chứ không phải quá trình ban phát. Nói cách khác, là quá trình hư vô hoá liên tục của những cái đã có được để tiến lên phía trước bằng chính chí khí của siêu nhân: “nếu muốn leo lên cao, các người hãy sử dụng đôi chân của chính mình. Đừng bắt kẻ khác mang các người lên cao, đừng ngồi trên lưng hay trên đầu của kẻ khác” (1, tr.358).

Không đạp vào vết xe đổ, siêu nhân phải biết vượt qua lòng trắc ẩn ở con người mà siêu nhân đã lọc bỏ. Siêu nhân đang sáng tạo ra một tình yêu lớn. Một tình yêu chưa từng có tiền lệ ở trên mặt đất, vì vậy phải biết đề phòng lòng thương xót. Tuy nhiên, việc loại bỏ lòng trắc ẩn, thương người trong siêu nhân chẳng khác gì cổ vũ cho những hành động bạo tàn, phi nhân tính của con người có đất bột phát. Cho dù đó là một phương cách để thúc đẩy hoạt động của con người theo chiều hướng đi lên (hiểu theo nghĩa đen) thì cũng không thể chấp nhận được. Tất nhiên, mục đích của Nietzsche không phải là như vậy, nhưng không thể vì mục đích mà có thể hy sinh tất cả và càng không thể lấy phương tiện để biện minh cho mục đích. Nếu Nietzsche sống lại, thì bản thân ông chắc khó đồng tình với các lò thiêu người của chủ nghĩa phát xít, với việc bom nguyên tử của Mỹ ném xuống Hiroshima, Nagasaki; chất độc da cam của Mỹ gieo rắc hủy diệt ở Việt Nam trong cuộc chiến tranh xâm lược gây tang thương đau khổ cho dân tộc Việt

Nam mà ngày nay di chứng của nó vẫn đang là nỗi đau của mỗi con người Việt. Và trong chừng mực nào đó, Nietzsche cũng khó chối bỏ được ông đã tạo ra những tiền đề để cho chủ nghĩa phát xít lợi dụng, cho dù Nietzsche không cố ý.

Siêu nhân là cấp độ phát triển cao nhất của con người, vì vậy siêu nhân không thể không có thân xác. Nietzsche chưa định nghĩa siêu nhân nên vấn đề thân xác của siêu nhân càng trở nên mù mờ, thần bí gây tranh cãi. Trong nội dung sách, chỉ có một lần Nietzsche đề cập đến vấn đề thân xác của siêu nhân “Ta đang chờ đợi những người khác, vĩ đại hơn, mạnh mẽ hơn những con người mà thể xác lẫn linh hồn rất thăng bằng kiên cố; họ, những con sư tử đang cười vang, họ phải huy hoàng đi đến” (1, tr.524). Về điểm này có học giả cho rằng siêu nhân là “con dã thú tóc vàng” (2, tr.170). Chúng tôi cho rằng đây là quan điểm không thuyết phục. Bởi lẽ siêu nhân là người chứ không phải là dã thú. Điều mà Nietzsche muốn ở siêu nhân chỉ là siêu nhân cần có sức mạnh như sư tử. Nếu sư tử là Chúa tể của rừng xanh thì siêu nhân phải là Chúa (không phải là Chúa theo quan niệm của tôn giáo) của loài người xét về mặt ý chí lẫn thể chất. Nhưng chúng tôi lại hoàn toàn nhất trí với đánh giá của Lưu Phóng Đồng khi ông nhận xét: “Siêu nhân đã tiến hoá từ người và cao hơn người... Siêu nhân không phải là anh hùng, vĩ nhân có ý nghĩa chung, các nhân vật vĩ đại nhất trong lịch sử và xã hội, đều có tính người nên không phải là siêu nhân, nhưng họ lại là những người có rất nhiều ý chí và quyền lực và như vậy phù hợp với sự lý giải của ông về siêu nhân” (1, tr.173).

Siêu nhân - triết lý mới về con người của Nietzsche là một trong những nội dung gây tranh cãi nhiều nhất. Vì vậy, có nhiều quan điểm nhìn nhận khác nhau là điều đương nhiên. Chính những quan điểm đa chiều đã nói lên tính thời sự hấp dẫn của vấn đề. Sự cố gắng hiện của Nietzsche về phương diện triết học chính là ở chỗ đó. Cuộc tranh luận về siêu nhân mặc dù chưa đi đến hồi kết nhưng bước đầu các học giả đã thống nhất với nhau: Siêu nhân là con người lý tưởng của Nietzsche, là đứa con tinh thần của Nietzsche, là người phát ngôn thời đại của Nietzsche. Ở phương Tây hiện đại, siêu nhân đã trở thành biểu tượng của sức mạnh siêu phàm mà con người cần vươn tới (nước Mỹ đã khai thác triệt để điều này trong điện ảnh) và không ít những lực lượng phản động cũng đã lợi dụng siêu nhân để biện luận cho những hành động dã man, tàn bạo của chúng như chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, thậm chí cả chủ nghĩa khủng bố.

Siêu nhân là sản phẩm của đời sống kinh tế - xã hội ở phương Tây thế kỷ XIX. Chính vì thế, trong chừng mực nào đó siêu nhân là tiếng nói tố cáo chủ nghĩa tư bản đã chà đạp nhân phẩm, làm tha hoá con người từ trong lòng xã hội tư bản. Từ ý nghĩa đó, có thể xem, siêu nhân như nổi loạn bột phát của con người trong cuộc tìm kiếm những giá trị người mà chủ nghĩa tư bản đã cướp đoạt.

Siêu nhân không phải là cách giải quyết khoa học về loài người. Siêu nhân mãi mãi chỉ là con người lý tưởng trong học thuyết của Nietzsche cho dù ông đã gán cho siêu nhân quá nhiều năng lực siêu phàm. Chúng ta trân trọng

Nietzsche là ở cái nhìn chứ không phải là ở cách giải quyết vấn đề nhìn thấy. Nietzsche cả cuộc đời cô độc - Siêu nhân của Nietzsche cũng là vậy. Bởi vì, siêu nhân chỉ có thể là con người ảo trong xã hội của phương Tây. Sự phát triển toàn diện của con người chỉ có thể có được ở một xã hội không có giai cấp, một xã hội mà hạnh phúc, tự do “của mỗi con người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” (3, tr.509).

“Zarathustra đã nói như thế” là tác phẩm khép lại hệ thống triết học của Nietzsche. Một tác phẩm không chỉ làm rõ phong cách sáng tạo của bậc thầy văn học Đức mà còn là tác phẩm tiêu biểu cho tư tưởng chín muồi của nhà triết học tài năng nhưng đầy uất ức, trở trêu của số phận. Điều bất ngờ đối với hậu sinh không phải là ở sức làm việc của Nietzsche mà còn ở những vấn đề ông đặt ra trong tác phẩm này: “Tác phẩm này của Nietzsche đã thể hiện ông cần dùng một thứ triết học mới, tôn giáo

mới, con đường mới, để giải phóng người Đức thoát khỏi sự mê muội của triết học cũ, đạo đức Kitô giáo, tình hình nhu nhược và thoái hoá, khôi phục lại sự hùng dũng ngày xưa, xây dựng lại sự tồn tại loài người cao hơn hiện thực, chỉ hướng cao cả sáng tạo một thế giới và nền văn hóa mới” (4, tr.105). Với ý nghĩa đó, mọi kết luận về tư tưởng Nietzsche sẽ là luôn luôn mở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. F. Nietzsche. Zarathustra đã nói như thế. H.: Văn học, 1999.
2. Lưu Phóng Đồng. Triết học phương Tây hiện đại. Tập 1. H.: Chính trị quốc gia, 1999.
3. Mác - Ăngghen toàn tập. Tập 4. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
4. Felicien Challaye. Nietzsche cuộc đời và triết lý. Sài Gòn: Ca dao, 1972.